

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Kim Cua

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Lê Minh Đạt

***- Thư ký phiên họp:*** Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:*** Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 26/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào Điều 48, điểm h khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số nhà 250, ấp Đồng Nhơn, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn U, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 500A2, Khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 10 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo với lý do: Theo yêu cầu của Tòa án, ông đã cung cấp xác nhận của Công an phường P với nội dung ông Võ Văn U vẫn còn hộ khẩu thường trú tại số 500A2, Khu phố 2, phường P, thành phố B. Việc ông U hiện nay đi đâu và ở đâu nhưng không khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là lỗi của ông U. Căn cứ theo quy định của Luật Cư trú năm 2006; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP; điểm đ, e khoản 4 Điều 189, điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì trường hợp của ông U là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 26/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021, giao hồ sơ về Tòa án sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ mới của bị đơn và Tòa án đã tiến hành thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn nhưng không có kết quả là đúng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại khi tìm được địa chỉ mới của bị đơn. Do đó, Đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 26/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Văn U phải giao trả xe ô tô biển kiểm soát 71A-028.73 và trả chi phí sử dụng xe từ ngày 26/11/2016 đến khi giải quyết xong vụ án với số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Kèm theo đơn khởi kiện, ông H cung cấp xác nhận của Công an phường P, thành phố B ngày 05/10/2020 có nội dung ông Võ Văn U, sinh năm 1967 có đăng ký hộ khẩu theo địa chỉ số 500A2, Khu phố 2, phường P, thành phố B nhưng hiện không còn sinh sống tại địa phương.

Đến ngày 29/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông H. Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố B không tổng đạt được thông báo thụ lý cho ông U nên đã tiến hành xác minh tại Công an phường P, kết quả xác minh ngày 26/11/2020 có nội dung: Ông Võ Văn U có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 500A2, Khu phố 2, phường P, thành phố B nhưng không còn sinh sống tại địa phương. Hiện ông U đang ở đâu và không còn sinh sống tại địa chỉ trên từ lúc nào địa phương không rõ.

Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân thành phố B cũng đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ hiện tại của bị đơn theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 170/2020/QĐ-CCTLCC ngày 24/11/2020. Đến ngày 01/12/2020, nguyên đơn chỉ cung cấp được xác nhận của Công an phường P có nội dung ông U có đăng ký thường trú tại số 500A2, Khu phố 2, phường P, thành phố B. Hiện nhà số 500A2 đã bán và ông U không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ.

Như vậy, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn nhưng nguyên đơn không cung cấp được, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được địa chỉ mới của bị đơn. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trong trường hợp này Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, ông H kháng cáo cho rằng trong trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP

là không có căn cứ, bởi vì trong quá trình tố tụng nguyên đơn không cung cấp bất kì tài liệu, chứng cứ nào thể hiện giữa hai bên có giao dịch, hợp đồng bằng văn bản mà ông U thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là có căn cứ, kháng cáo của ông H không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.**

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 26/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân thành phố B.

**2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H được miễn.**

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.**

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Kim Cúa**